

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 9 năm 2018

Kính gửi: Công ty Cổ phần Dịch vụ Túc Thời
Địa chỉ: Lầu 4 Lữ Gia Plaza, 70 Lữ Gia, Phường 15, Quận 11, TP.HCM
Mã số thuế: 0313506115

Trả lời văn thư số 0203/2018/CV-AHM ngày 02/04/2018 của Công ty (hồ sơ bổ sung ngày 18/07/2018) về chính sách thuế, Cục Thuế TP có ý kiến như sau:

Căn cứ Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế giá trị gia tăng (GTGT);

Căn cứ Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15/08/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế TNCN;

Căn cứ Thông tư số 39/2014/TT-BTC ngày 31/03/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn về hóa đơn bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ;

Căn cứ Thông tư số 92/2015/TT-BTC ngày 15/06/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế GTGT và thuế TNCN đối với cá nhân cư trú có hoạt động kinh doanh;

Căn cứ văn bản số 384/TCT-TNCN ngày 08/02/2017 của Tổng cục Thuế hướng dẫn về chính sách thuế;

Căn cứ các quy định nêu trên:

Trường hợp Công ty theo trình bày hoạt động kinh doanh cung ứng dịch vụ vận chuyển hàng hóa bằng xe gắn máy (2 bánh), xe ba gác (3 bánh) dưới hình thức Công ty ký hợp đồng hợp tác kinh doanh cung ứng dịch vụ vận chuyển hàng hóa với cá nhân, doanh thu từ cước phí cung ứng dịch vụ vận chuyển hàng hóa sẽ được phân chia cho Công ty và cá nhân theo tỷ lệ thỏa thuận. Trường hợp hợp đồng hợp tác kinh doanh nêu trên được thực hiện theo quy định của pháp luật thì nghĩa vụ thuế của các bên được xác định như sau:

- Đôi với Công ty: Công ty kê khai và nộp thuế theo quy định hiện hành đôi với phần doanh thu được chia từ hoạt động kinh doanh cung ứng dịch vụ vận chuyển gói, kiện theo hợp đồng hợp tác kinh doanh.

- Đôi với cá nhân kinh doanh ký hợp đồng hợp tác kinh doanh cung ứng dịch vụ vận chuyển hàng hóa với Công ty: Công ty có trách nhiệm khấu trừ, khai và nộp thuế thay cho cá nhân theo quy định (cá nhân nộp thuế GTGT, thuế TNCN theo tỷ lệ % trên doanh thu theo hợp đồng theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 2 Thông tư số 92/2015/TT-BTC ngày 15/6/2015 của Bộ Tài chính), cụ thể:

+ Tỷ lệ % để tính thuế GTGT trên doanh thu chịu thuế GTGT là 3%

+ Tỷ lệ % để tính thuế TNCN trên doanh thu chịu thuế TNCN là 1,5%

+ Đối với các khoản tiền hỗ trợ khuyến khích trực tiếp theo doanh thu: không tính thuế GTGT, cá nhân nộp thuế TNCN theo tỷ lệ 1% trên tiền hỗ trợ khuyến khích theo doanh thu.

+ Đối với khoản tiền hỗ trợ khác không liên quan đến việc trực tiếp tạo ra doanh thu (hỗ trợ tiền gửi xe, giao hàng...) : tính thuế TNCN với mức 10% trên tiền hỗ trợ từ 2 triệu đồng/lần trở lên.

- Về việc lập hoá đơn ghi nhận doanh thu tính thuế của Công ty và cá nhân kinh doanh dịch vụ vận chuyển:

Về nguyên tắc Công ty và cá nhân kinh doanh dịch vụ vận chuyển có nghĩa vụ lập hoá đơn giao cho khách hàng theo quy định của pháp luật về hoá đơn. Để tạo điều kiện thuận lợi cho các bên tham gia hợp đồng hợp tác kinh doanh cung ứng dịch vụ vận chuyển gói, kiện, Công ty có thể áp dụng hình thức uỷ nhiệm lập hoá đơn theo quy định tại Điều 17 Thông tư số 39/2014/TT-BTC ngày 31/03/2014 của Bộ Tài chính, theo đó Công ty lập hóa đơn xuất giao cho khách hàng trên toàn bộ doanh thu bao gồm phần doanh thu được chia theo hợp đồng của Công ty (sử dụng hoá đơn GTGT) và phần doanh thu được chia cho cá nhân kinh doanh (sử dụng hoá đơn bán hàng), đồng thời đề nghị Công ty nghiên cứu các quy định về hóa đơn điện tử để áp dụng phù hợp với thực tế của Công ty. Cục Thuế TP đề nghị Công ty liên hệ với Chi cục Thuế Quận 11 để thực hiện việc Thông báo phát hành hoá đơn theo đúng quy định.

Cục Thuế TP thông báo Công ty biết để thực hiện theo đúng quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật đã được trích dẫn tại văn bản này./.

Nơi nhận: MMV

- Như trên;
- P. PC;
- CCT Q.11;
- Lưu: HC, TTHT.
1386-9625909/2018 pbk

151641

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG



Nguyễn Nam Bình